

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56/2022/HSST**

Ngày: 17/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Hải Yến và bà Hoàng Thị Thủy.

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Cẩm- Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2022/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HS ngày 25/02/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân C, tên gọi khác: Không; sinh ngày 29/6/2003 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Thợ điện lạnh; trình độ văn hoá: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn B (đã chết) và bà Phan Thị Kim Y, sinh năm 1975; vợ: con: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình, học văn hóa đến lớp 11/12 thì nghỉ học, ở nhà; học và làm nghề điện lạnh cho đến ngày phạm tội.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Trần Duy Đ, sinh năm 1999; địa chỉ: Xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Lê Văn T, sinh năm 1995; địa chỉ: 8/286 đường T, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Phan K, sinh năm 1978; địa chỉ: 8/10/91 đường H, phường V, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 24/7/2021, khi đang cùng nhau uống nước tại quán nước bên đường Phan Đình Phùng, phường Phú Nhuận, thành phố Huế với anh Trần Duy Đ, Nguyễn Xuân C hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen bạc, biển số 75C1-353.89 của anh Đ để đi mượn tiền. Anh Đ đồng ý giao xe mô tô của mình cho C mượn. Chính điều khiển xe mô tô 75C1-353.89 đến gặp anh Phan K để hỏi mượn tiền nhưng không được. C nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh Đ đưa đi cầm cố lấy tiền để trả nợ.

Do biết được anh Lê Văn T làm việc tại nhà nghỉ Thiên Đường có nhận cầm cố tài sản, nên C đưa xe mô tô trên đến gặp T để thỏa thuận cầm với số tiền 10.000.000 đồng, anh T lấy trước tiền lãi 1.000.000 đồng, đưa cho C số tiền 9.000.000 đồng, C viết giấy mượn tiền và giao xe mô tô 75C1-353.89 cho T. Sau khi có được tiền, C sử dụng để trả nợ và tiêu xài xả thân hết, đồng thời lẫn tránh anh Đ nhưng sau đó, thú nhận với anh Đ đã cầm xe cho anh T nên anh Đ đã trình báo Công an để thu chiếc xe mô tô nói trên.

Vật chứng thu giữ:

- Một xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu đen bạc, biển số 75C1-353.89;
- Một giấy mượn tiền đề ngày 24/7/2021 do Nguyễn Xuân C ký.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 277/KL- HĐĐG ngày 11/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định: Trị giá chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 75C1-353.89, tại thời điểm bị chiếm đoạt là 32.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại xe mô tô biển số 75C1-353.89 cho anh Đ. Anh Đ không có yêu cầu gì thêm, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho C. Anh Lê Văn T yêu cầu C bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, C đã bồi thường đầy đủ.

Anh Lê Văn T khi nhận cầm cố xe mô tô biển số 75C1-353.89 không biết đây là tài sản do C phạm tội mà có. Cơ quan Công an thành phố Huế đã xử phạt vi phạm hành chính anh T 3.500.000 đồng về hành vi “Nhận cầm cố tài sản mà không có giấy tờ sở hữu”.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Xuân C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKS-HS ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Xuân C về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Xuân C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 24/7/2021, tại thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, sau khi mượn xe của anh Trần Duy Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 75C1-353.89 trị giá 32.000.000 đồng để đi lại, Nguyễn Xuân C đã chiếm đoạt, đưa đi cầm cố cho anh Lê Văn T lấy 10.000.000 đồng rồi tiêu xài hết.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân C bằng thủ đoạn lạm dụng tín nhiệm của người khác để mượn tài sản rồi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản đó đem đi cầm cố. Tài sản bị cáo chiếm đoạt trong vụ án này có giá trị 32.000.000 đồng, nên đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân

dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Xuân C là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo nhằm mục đích hưởng lợi bất chính, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Nhận thấy bị cáo có thể tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, là phù hợp, đảm bảo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, giúp bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và yên tâm cải tạo.

[7] Đối với hành vi của anh Lê Văn T khi nhận cầm cố xe mô tô biển số 75F1-637.44 không biết đây là tài sản do C phạm tội mà có. Cơ quan Công an thành phố Huế đã xử phạt vi phạm hành chính anh Tân 3.500.000 đồng về hành vi “Nhận cầm cố tài sản mà không có giấy tờ sở hữu” là đúng pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số 75C1-353.89, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị hại là đúng pháp luật, tại phiên tòa không có ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với giấy mượn tiền đề ngày 24/7/2021 do Nguyễn Xuân C ký là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Duy Đ và anh Lê Văn T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a Khoản 1 Điều 175; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân C 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân C cho Ủy ban nhân dân xã Phong Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Xuân C cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Xuân C phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tiếp tục lưu giữ giấy mượn tiền đề ngày 24/7/2021 trong hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh TTHuế;
-Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
-Phòng PV06 Công an tỉnh TTHuế;
-Công an thành phố Huế;
-VKSND thành phố Huế;
-THA HS, THA DS;
-Bị cáo, bị hại, người liên quan;
-Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

